

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 144/2018/HSPT
Ngày: 22/11/2018**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông LÊ THÀNH TRUNG
2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN NHƠN - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 160/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phúc A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 179/2018/HSST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN PHÚC A - Sinh năm 1992 tại Thái Bình

Nơi đăng ký HKKT: Thôn A1, Xóm A2, xã A3, huyện A4, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: 17/10/7 đường A5, phường A6, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Phúc A7 và bà Ngô Thị A8

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với anh Đoàn Ngọc C trong việc bán lẻ đá lạnh tại khu vực công trường đang thi công bên trong sân bay cũ, thuộc hẻm 86 đường D, thành phố B, nên khoảng 5 giờ 45 phút ngày 27/12/2017, Nguyễn Phúc A chuẩn bị một cây tuýp sắt dài khoảng 80 cm, điều khiển xe máy đi tới trước trụ sở công ty Đ (hẻm 86 đường D, thành phố B) là đường mà anh C thường đi bỏ đá lẻ để đợi anh C. Khoảng 15 phút sau, A thấy anh C điều khiển xe ba gác máy, chở đá lạnh bán lẻ chạy tới, A cầm ống tuýp sắt đánh trúng người anh C làm anh C ngã xuống xe, sau đó A tiếp tục dùng ống tuýp sắt đánh vào vùng mặt và tay anh C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Đoàn Ngọc C số 28/TgT ngày 31/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 vết sẹo có kích thước nhỏ vùng mũi sẹo khô, tỷ lệ thương tật 1%; gãy xương chính mũi, tỷ lệ thương tật 9%; gãy 1/3 dưới xương trụ trái, tỷ lệ thương tật 8%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2018/HSST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc A 2 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 20/8/2018, bị cáo Nguyễn Phúc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phúc A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Phúc A xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 17/8/2018, được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố B vào ngày 20/8/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phúc A thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Vào ngày 27/12/2017, do mâu thuẫn với anh Đoàn Ngọc C trong việc bán lẻ đá lạnh, bị cáo Nguyễn Phúc A đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là cây tuýp sắt dài khoảng 80 cm đánh vào mặt và tay của anh C gây thương tích với tỷ lệ thương tật 17%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại bãi nại cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tại bản án sơ thẩm, theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh cha bị cáo - ông Nguyễn Phúc Mừng là người có công với cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày mà ngày 27/12/2017, bị cáo đã chuẩn bị sẵn cây tuýp sắt mai phục trên đường đi làm của anh Đoàn Ngọc C và tấn công anh C, gây nên thương tích cho anh C với tỷ lệ thương tật 17%. Hành vi của bị cáo là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có thiếu sót nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, trong vụ án chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phúc A chứ không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng; căn cứ quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN PHÚC A 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Phúc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP B
- VKSND TP B
- Chi cục THADS TP B
- TAND TP B
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH